Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.10.2019 16:07:54 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2329/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhà máy xử lý chất thải Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2738/TTr-SXD ngày 08/10/2019 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nhà máy xử lý chất thải Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết với các nội dung như sau:

- Tên dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhà máy xử lý chất thải Tây Ninh.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần xử lý chất thải Tây Ninh.

- Địa điểm quy hoạch: Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất

a) Phạm vi ranh giới, quy mô:

Quy mô dự án 235.296,9 m^2 (23,53 ha) tại xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp rừng Nhum.

- Phía Nam: Giáp với đất trồng cây xoài thuộc Công ty TNHH Vĩnh Trà.

- Phía Đông: Giáp đường Long Phước 6 lộ giới quy hoạch 29 m.

- Phía Tây, Bắc: Giáp rừng Nhum.

b) Tính chất:

Là dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, xử lý chất thải nguy hại, xử lý chất thải y tế nguy hại, xử lý chất thải rắn xây dựng (chỉ thực hiện xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh).

2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Theo thuyết minh quy hoạch.

3. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Khu vực nhà xưởng xử lý chất thải và kho được bố trí liền kề nhau nằm về hướng Bắc và hướng Tây Nam của khu đất xây dựng, thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm trong Nhà máy.

- Văn phòng, nhà ăn và nhà nghỉ công nhân được bố trí về hướng Đông của khu đất xây dựng, việc bố trí này nhằm tách riêng biệt khu văn phòng và khu nhà xưởng xử lý chất thải để giảm tiếng ồn, nhiệt độ, bụi và mùi hôi.

- Khu chôn lấp chất thải, khu xử lý rác thải sinh hoạt được bố trí về hướng Tây Nam và nằm về cuối của khu đất xây dựng, nhằm đảm bảo cho việc xử lý cũng như không ảnh hưởng đến các hạng mục công trình và môi trường xung quanh.

- Hệ thống xử lý nước thải được bố trí ở trung tâm của khu xử lý chất thải thuận tiện cho việc thu gom và xử lý nước thải của khu xử lý và các hạng mục phục vụ.

- Nhà kho được ngăn thành kho chứa thành phẩm, kho chứa chất thải được bố trí bên trong nhà xưởng, cách biệt với các khu khác đảm bảo thuận lợi cho việc phân loại, tái chế.

- Bố trí đường giao thông nội bộ thuận tiện cho vận tải, tốc độ thiết kế 20 km/h có kết cấu đường là bê tông chất lượng cao.

- Hệ thống cây xanh, thảm cỏ bố trí xen kẽ nhằm tạo bóng mát, cảnh quan nhà máy.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Chức năng	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy	128.909,30	54,79
1.1	Khu xử lý chất thải công nghiệp	21.695,00	
1.2	Khu xử lý chất thải nguy hại	69.020,70	
1.3	Khu xử lý chất thải sinh hoạt	6.742,40	
1.4	Khu phụ trợ	3.555,80	
1.5	Khu chôn lấp chất thải	27.895,40	11,86
2	Đất khu hành chánh, nhà ăn + khu ở công nhân	16.427,80	6,98
3	Đất kỹ thuật	4.497,90	1,91
4	Đất cây xanh + mặt nước	45.058,30	19,15
4.1	Đất cây xanh	15.861,00	
4.2	Mặt nước	29.197,30	
5	Đất giao thông + bãi xe	40.403,60	17,17
5.1	Đất giao thông	37.167,00	

Stt	Chức năng	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà máy	128.909,30	54,79
5.2	Đất bãi xe	3.236,60	
	Tổng	235.296,90	100

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch san nền, thoát nước mưa:

- San nền: Khu đất có địa hình tương đối bằng phẳng nhưng có nhiều ao và bờ đất hiện hữu, cao độ từ +3,95 m đến +6,01 m, độ dốc từ phía Tây Nam sang phía Đông Bắc. San nền toàn bộ khu đất quy hoạch, cao độ san nền là +5,84 m.

- Thoát nước mưa: Giải pháp thoát nước mưa cho khu vực dựa trên địa hình, bố trí các tuyến thoát nước theo nguyên tắc tự chảy, hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải và phân chia theo từng khu chức năng, được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải rồi đưa vào hồ sinh thái để tái sử dụng cho nhà máy.

b) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Giao thông đối ngoại của dự án có 03 tuyến đường giao thông chính chạy dọc ranh là đường Long Phước 6 và đường vành đai bảo vệ rừng.

- Giao thông đối nội:

+ Đường N2, N3, N4, N5, N7, N9, N11, N12, D2, D3, D4, D5, D6, D7, D8, D9, D10, D11 lộ giới quy hoạch 13 m (3 m x 2 + 7 m);

+ Đường N10 lộ giới quy hoạch 11 m (3 m x 2 + 5 m)

+ Đường N6, N8 lộ giới quy hoạch 15 m (3 m x 2 + 9 m);

+ Đường D1, N1 lộ giới quy hoạch 16 m (3 m x 2 + 10 m).

c) Quy hoạch cấp nước:

- Cấp nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn nước ngầm khai thác bằng giếng khoan, bơm lên các bồn Inox đặt trên sàn mái của khối nhà nghỉ công nhân và khối nhà nghỉ cán bộ công nhân viên, sau đó cấp xuống bằng các đường ống chính PVC Ø60 (phục vụ tắm giặt), nước phục vụ ăn uống được cung cấp từ các đại lý nước khoáng.

- Cấp nước sản xuất: Hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất được bơm trực tiếp từ các hồ điều hòa lên đài nước 35 m^3, rồi sau đó cấp đến các nhà xưởng sản xuất bằng đường ống chính HDPE Þ90, Þ60. Ngoài nguồn nước từ bể xử lý 500 m^3/ngày đêm cho hồ điều hòa, sử dụng thêm nguồn cấp nước từ hệ thống nước ngầm tại các giếng khoan trong khu vực dự án.

d) Quy hoạch cấp điện:

Lắp đặt mới 02 trạm hạ thế 3 pha (máy biến áp 2x1250kVA), sử dụng loại máy biến áp phân phối 1 cấp điện áp, công suất 1250kVA -22/0,4kV, vận hành cấp 22kV, loại lắp đặt ngoài trời.

đ) Quy hoạch thoát nước thải:

Hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, hệ thống này sẽ được thiết kế để thu gom nước thải phát sinh từ các khu vực trong phạm vi

phục vụ của dự án, thu gom từ các xưởng sản xuất về trạm xử lý nước thải 500 m^3/ngày đêm.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc:

Nguồn tín hiệu chính được đấu nối từ tuyến thông tin liên lạc ngoài QL.14C chạy dọc trên tuyến đường Long Giang – Long Phước để kéo vào khu vực dự án, toàn bộ hệ thống cáp tín hiệu được đi ngầm ở độ sâu khoảng 0,7 m, việc cấp tín hiệu điện thoại đến số thuê bao được thực hiện từ tủ cáp gần nhất.

6. Đánh giá môi trường chiến lược

Theo thuyết minh quy hoạch.

7. Phân kỳ đầu tư

Năm 2019-2022: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình theo quy hoạch và vận hành nhà máy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, giao chủ đầu tư:

- Tổ chức công bố đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhà máy xử lý chất thải Tây Ninh.

- Tổ chức triển khai cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa.

- Lập dự án đầu tư và triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các mục công trình theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Công ty Cổ phần xử lý chất thải Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PVP : Nhung, Long, P.KTTC;
- Lưu : VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binhht_QDUB_

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng